TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 05 - 03 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Hùng
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Xem
Ông Trần Quốc Tuấn

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Đức Trọn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa: Ông Kim Hua - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 tại huyện K, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp R, xã N, huyện K, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị U; vợ là Trần Thị Thảo N (đã ly hôn) và một người con sinh năm 2015; tiền sự: Không có; tiền án: Không có; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/7/2018 đến ngày 21 tháng 7 năm 2018 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Minh C, sinh năm 1984 tại huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị A; tiền sự: Không có; tiền án: Ngày 18/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm 06

tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản" nhưng đã được xóa án tích; bị bắt tạm giam từ ngày 18/10/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Phạm công T, sinh năm 1989 tại tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện D, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; tiền sự: Không có; tiền án: Không có; bị bắt tạm giữ từ ngày 19/7/2018 đến ngày 22 tháng 7 năm 2018 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Lê Đức T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/7/2018, Lý Văn V đem 02 con gà trống đá đến nhà của ông Lê Quốc C, thuộc Ấp R, xã N, huyện K, tỉnh Trà Vinh cho bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Lê Minh C mỗi người một con (ông C đi làm thuê ở Thành phố Hồ Chí Minh nên giao nhà lại cho cháu là bị cáo T quản lý). Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị cáo C, bị cáo T kêu bị cáo Phạm công T đem hai con gà trống mà T cho đi đổi ma túy về nhà ông C sử dụng. Bị cáo T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM SANYANG loại Wave màu xanh, biển kiểm soát 52Y5 – 2283 mang theo hai con gà qua huyện D, tỉnh Sóc Trăng bán để mua ma túy. Khi đi đến ấp B, xã T, huyện Cầu Kè Bị cáo T bán 01 con gà được số tiền 1.500.000đồng. Sau đó bị cáo điều khiển xe đến nhà một người tên H tại xã Đ, huyện D, tỉnh Sóc Trăng để bán con gà còn lại với giá 1.200.000 đồng và mua của H 1.200.000đồng ma túy, H đưa cho Bị cáo T 02 túi ma túy đá (một túi lớn, một túi nhỏ). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì Bị cáo T về đến nhà ông C. Tại nhà ông C thời điểm này có mặt bị cáo T, bị cáo C, Lý Văn V, Lê Thị Bé N, Trần Trí Đ, Bị cáo T đưa hai túi ma túy đá cho bị cáo C, bị cáo C cắt túi ma túy nhỏ ra để cả nhóm cùng sử dụng, còn túi ma túy lớn bị cáo C đưa cho bị cáo T, bị cáo T bỏ túi ma túy vào bao thuốc lá hiệu Hero và cất giấu vào túi quần bên trái của mình. Khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì Bị cáo T nói với bị cáo C chia ma túy cho T một ít về sử dụng, bị cáo T lấy gói thuốc Hero bên trong có chứa túi ma túy đá loại lớn ra đưa cho bị cáo C để bị cáo C chia cho T nhưng T nói khi nào về T mới lấy. Nghe vậy bị cáo C bỏ túi ma túy đá vào gói thuốc hiệu Hero rồi để xuống giường thì lực lượng Công an vào bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số: 344/KLGĐ-PC54 ngày 19/7/2018 của Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 túi nhựa được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,0076 gam, loại Methamphetamine.

Về vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè thu giữ: 01 (một) túi nhựa màu trắng bên trong chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn (qua giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,0076 gam); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (một) cây kéo có cán bằng nhựa màu đỏ, lưỡi bằng kim loại màu đen; 01 (một) đoạn ống hút màu đỏ có chiều dài 7,5cm; 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp màu đỏ quấn băng keo màu đen; 03 (ba) cái hộp quẹt gas, trong đó có một cái màu đỏ, một cái màu vàng và một cái màu tím đã bị hỏng; 03 (ba) bao thuốc lá, trong đó có một bao hiệu HERO, một bao hiệu 555, một bao hiệu ICEL; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM SANYANG MOTOR TAIWAN loại Wave màu xanh, biển kiểm soát 52Y5 – 2283; 01 (một) xe mô tô hiệu FMO KOREA có dáng tem hiệu JUPITER màu xanh nhớt, biển kiểm soát 51S4 – 3566.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKS-HS ngày 11/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm công T, Lê Minh C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, vị Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo, sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo như: Các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng Bị cáo T có cha ruột là thương binh, người có công với cách mạng; vị Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Lê Minh C từ 18 tháng đến 24 tháng tù; xử phạt bị cáo Phạm công T từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Ngoài ra, vị Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T, Bị cáo T, bị cáo C thừa nhận những hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh truy tố cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Đức T cho rằng chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM SANYANG loại Wave màu xanh, biển kiểm soát 52Y5 – 2283 là của ông mua, việc bị cáo C sử dụng và cho Bị cáo T mượn dùng làm

phương tiện đi mua ma túy ông không biết, ông đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; xét thấy các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối nên các quyết định và hành vi trên đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm công T, Lê Minh C: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè đã truy tố cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên. Lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định, biên bản thu giữ vật chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 18/7/2018 bị cáo Lê Minh C, Nguyễn Văn T kêu bị cáo Phạm công T đem hai con gà trống của bị cáo T và bị cáo C qua huyện D, tỉnh Sóc Trăng bán để mua ma Túy về sử dụng. Bị cáo Phạm công T bán gà mua được hai gói ma túy đá đem về nhà ông Lê Quốc C thuộc ấp Đ, xã T, huyện Cầu Kè đưa cho bị cáo C, bị cáo C cắt túi ma túy nhỏ ra để cả nhóm cùng sử dụng, còn túi ma túy lớn có khối lượng 1,0076 gam, loại Methamphetamine bị cáo C đưa cho bị cáo T cất giữ. Hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo là người trưởng thành có đủ sức khỏe và nhận thức đầy đủ về tác hại của chất ma túy nhưng vẫn bất chấp pháp luật mà phạm tội, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là như nhau. Xét về nhân thân của các bị cáo thì bị cáo T đã bị Công an huyện Cầu Kè ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi đánh bạc nhưng đã được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo C đã bị Tòa án

nhân dân huyện Cầu Kè xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng đã được xóa án tích. Do đó cần xử phạt các bị cáo một mức án phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo; cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến những tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: Các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo Phạm công T có cha ruột là thương binh, người có công với cách mạng, tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về vật chứng:

Đối với 01 (một) túi nhựa màu trắng bên trong chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn (qua giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,0076 gam); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (một) cây kéo có cán bằng nhựa màu đỏ, lưỡi bằng kim loại màu đen; 01 (một) đoạn ống hút màu đỏ có chiều dài 7,5cm; 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp màu đỏ quấn băng keo màu đen; 03 (ba) cái hộp quẹt gas, trong đó có một cái màu đỏ, một cái màu vàng và một cái màu tím đã bị hỏng; 03 (ba) bao thuốc lá, trong đó có một bao hiệu HERO, một bao hiệu 555, một bao hiệu ICEL không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM SANYANG MOTOR TAIWAN loại Wave màu xanh, biển kiểm soát 52Y5 – 2283 là của ông Lê Đức T, việc bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội ông Thắng không biết nên giao trả lại cho ông Thắng.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu FMO KOREA có dáng tem hiệu JUPITER màu xanh nhớt, biển kiểm soát 51S4 – 3566 là của Bị cáo T, bị cáo không dùng làm phương tiện phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo.

[6] Xét bản luận tội của vị Kiểm sát viên kết luận các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm công T, Lê Minh C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, mức hình phạt mà vị Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm công T, Lê Minh C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 7 năm 2018.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh C 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 10 năm 2018.

Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm công T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 7 năm 2018.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) túi nhựa màu trắng bên trong chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn (qua giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,0076 gam); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (một) cây kéo có cán bằng nhựa màu đỏ, lưỡi bằng kim loại màu đen; 01 (một) đoạn ống hút màu đỏ có chiều dài 7,5cm; 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp màu đỏ quấn băng keo màu đen; 03 (ba) cái hộp quẹt gas, trong đó có một cái màu đỏ, một cái màu vàng và một cái màu tím đã bị hỏng; 03 (ba) bao thuốc lá, trong đó có một bao hiệu HERO, một bao hiệu 555, một bao hiệu ICEL.

Trả lại xe mô tô nhãn hiệu SYM SANYANG MOTOR TAIWAN loại Wave màu xanh, biển kiểm soát 52Y5 – 2283, xe đã qua sử dụng cho ông Lê Đức T.

Trả lại xe mô tô hiệu FMO KOREA có dáng tem hiệu JUPITER màu xanh nhớt, biển kiểm soát 51S4 – 3566, xe đã qua sử dụng cho bị cáo Phạm công T.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm công T, Lê Minh C mỗi người phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt thì thời hạn trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Khuôl **Trần Quốc Tuấn** **Đặng Văn Hùng**